

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1881/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Bộ Công Thương

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Hà Tĩnh tại Văn bản số 1235/UBND-KT1 ngày 06/3/2025 về việc báo cáo tình hình thực hiện Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2021-2025 theo yêu cầu của Bộ Công Thương tại Văn bản số 1463/BCT-CTĐP ngày 27/2/2025; Sở Công Thương Hà Tĩnh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, quán triệt, triển khai Chương trình

Tổ chức tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách, văn bản pháp luật của Nhà nước về khuyến công, như: Nghị định số 45; Chương trình khuyến công quốc gia¹; các thông tư hướng dẫn Bộ Công Thương², Bộ Tài chính³; các nghị quyết⁴, quyết định, hướng dẫn của tỉnh Hà Tĩnh cho các đơn vị, địa phương, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn với nhiều hình thức phong phú như thông qua các văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai thực hiện; lồng

¹ Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 1881/QĐ-TTg ngày 20/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ).

² Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012; số 20/2017/TT-BCT ngày 29/9/2017; số 36/2013/TT-BCT ngày 27/12/2013; số 17/2018/TT-BCT ngày 10/7/2018; số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014; số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018...

³ Thông tư số 28/2018/TB-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công; số 64/2024/TT-BTC ngày 28/8/2024

⁴ Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 18/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 86/2018/NĐ-HĐND ngày 18/7/2018 và Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh

ghép nội dung vào các chương trình hội nghị, hội thảo, các cuộc tập huấn, hệ thống website Sở và các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách về công tác khuyến công

- Về xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến công tại địa phương: Để triển khai thực hiện các hoạt động khuyến công trên địa bàn có hiệu quả, sát đúng với tình hình thực tiễn của địa phương trong từng giai đoạn, Sở Công Thương Hà Tĩnh đã tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực khuyến công, cụ thể:

+ Nghị quyết số 86/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về một số chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (CN-TTCN) đến năm 2025 và những năm tiếp theo;

+ Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh về một số chính sách phát triển CN-TTCN đến năm 2025.

- Về xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch về khuyến công theo thẩm quyền:

+ Để hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 86/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh, Sở Công Thương Hà Tĩnh đã xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3737/QĐ-UBND⁵ ngày 20/11/2019, trong đó có các nội dung về hoạt động khuyến công tại địa phương.

+ Trên cơ sở Chương trình khuyến công quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Sở Công Thương Hà Tĩnh đã xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4197/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 phê duyệt Chương trình khuyến công địa phương giai đoạn 2021-2025.

+ Hàng năm Sở Công Thương đã xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành các kế hoạch như kế hoạch khuyến công địa phương hàng năm, kế hoạch bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn (CNNT) tiêu biểu cấp tỉnh và nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện⁶ ...

- Cùng với việc triển khai các hoạt động khuyến công, để thúc đẩy, hỗ trợ phát triển sản xuất tại các cơ sở CNNT, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách phát triển thương mại nông thôn phù hợp với yêu cầu và thực tế từng thời kỳ, như: Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 Quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây

⁵ Quy định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 86/2018/NQ-HĐND ngày 28/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo

⁶Gần đây là các văn bản: Số 1209/UBND-KT₁ ngày 05/3/2021 về triển khai thực hiện Chỉ thị của Bộ Công Thương về đẩy mạnh hoạt động khuyến công giai đoạn 2021-2025; số 3903/UBND-KT₁ ngày 19/7/2022 của UBND tỉnh về việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động khuyến công

dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025; ...

- Ngoài ra, tỉnh Hà Tĩnh quyết liệt trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra giám sát việc thực hiện các đề án khuyến công được chú trọng thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo sử dụng kinh phí khuyến công đúng mục đích, hiệu quả và phù hợp các quy định của Nhà nước.

3. Công tác phối hợp và phân công, phân cấp trong quản lý, điều hành thực hiện

- Về công tác phối hợp, phân công, phân cấp trong hoạt động khuyến công tại địa phương:

Công tác phối hợp, phân công, phân cấp và trách nhiệm của các sở, ngành liên quan⁷ và UBND huyện, thị xã, thành phố trong thực hiện các hoạt động khuyến công địa phương đã được UBND tỉnh giao tại các quy chế, chương trình khuyến công đã được phê duyệt, trong đó Sở Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công và Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại được giao đầu mối triển khai hoạt động khuyến công theo chương trình, kế hoạch đã được Bộ Công Thương và UBND tỉnh phê duyệt.

Trong thời gian qua, các sở, ban, ngành, địa phương, cơ sở sản xuất đã thường xuyên phối hợp, phân công trách nhiệm để thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch, đề án trên địa bàn.

- Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, UBND cấp huyện, các tổ chức tư vấn, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất để triển khai mạnh mẽ, có hiệu quả hoạt động khuyến công như phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo; các hoạt động xúc tiến, xây dựng thương hiệu nhãn hiệu và hỗ trợ kinh phí đổi mới máy móc, thiết bị. Tuy nhiên, kết quả đạt được còn một số hạn chế về thu hút nguồn vốn từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cho hoạt động khuyến công trên địa bàn.

- Cùng với chính sách khuyến công hàng năm, tỉnh đã lồng ghép nhiều chương trình, chính sách nhằm thu hút nguồn vốn trong phát triển CN-TTCN đặc biệt là công nghiệp nông thôn, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn; chính sách về hỗ trợ, phát triển thương mại nông thôn; chính sách phát triển khoa học và công nghệ...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả thực hiện

Trong thời gian qua, hoạt động khuyến công trên địa bàn Hà Tĩnh đã đạt được một số kết quả, góp phần quan trọng trong việc hỗ trợ, khuyến khích các cơ

⁷Sở Công Thương, Sở Tài Chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động, Thương binh và xã hội; Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông...

sở CNNT đầu tư trang thiết bị, mở rộng sản xuất, xây dựng và phát triển nhãn hiệu...thúc đẩy tăng trưởng ngành công nghiệp nói chung và CNNT nói riêng, góp phần quan trọng trong chuyển dịch kinh tế của địa phương. Nhiều cơ sở CNNT sau khi được hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công đã không ngừng phát triển và từng bước tạo dựng, khẳng định được thương hiệu trên thị trường. Cụ thể:

Trong giai đoạn 2021 -2025, đã triển khai hỗ trợ thực hiện 57 đề án với tổng kinh phí khuyến công là 7.648 triệu đồng⁸, trong đó: khuyến công quốc gia (KCQG) hỗ trợ 02 đề án với tổng kinh phí là 1.450 triệu đồng; khuyến công địa phương (KCĐP) hỗ trợ 55 đề án với tổng kinh phí là 6.198 triệu đồng với kết quả cụ thể theo từng nội dung của chương trình khuyến công như sau:

1.1. Về hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất CN-TTCN; xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường cho cơ sở công nghiệp nông thôn: Thực hiện 16 đề án với tổng kinh phí đã hỗ trợ là 4.884 triệu đồng, trong đó: 02 đề án KCQG với tổng kinh phí thực hiện là 1.450 triệu đồng và 14 đề án KCĐP với tổng kinh phí thực hiện là 3.434 triệu đồng, cụ thể:

- Hỗ trợ 14 đề án về ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến với tổng kinh phí hỗ trợ là 3.664 triệu đồng, trong đó 01 đề án KCQG với kinh phí hỗ trợ là 450 triệu đồng và 13 đề án KCĐP với kinh phí hỗ trợ 3.214 triệu đồng.

- Hỗ trợ 01 đề án xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất sản phẩm mới từ nguồn hỗ trợ kinh phí KCQG, với kinh phí hỗ trợ 1.000 đồng .

- Hỗ trợ 01 đề án xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường cho cơ sở công nghiệp nông thôn với tổng kinh phí hỗ trợ là 220 triệu đồng từ nguồn hỗ trợ kinh phí KCĐP.

1.2. Về hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn:

- Tổ chức 03 cuộc bình chọn sản phẩm CNNTTB cấp tỉnh (2021, 2023, 2025 (*năm 2025 là dự kiến*)); thông qua các cuộc bình chọn có 116 lượt sản phẩm/nhóm sản phẩm được công nhận là sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh (*năm 2025 dự kiến là 35SP*); tham gia 02 cuộc bình chọn sản phẩm CNNTTB cấp khu vực (năm 2022, 2024), với tổng số 20 sản phẩm/nhóm sản phẩm được công nhận; tham gia 03 cuộc bình chọn sản phẩm CNNTTB cấp quốc gia (năm 2021, 2023, 2025 (*năm 2025 là dự kiến*)), với tổng số 09 sản phẩm/nhóm sản phẩm được công nhận (*năm 2025 dự kiến là 02SP*). Tổng kinh phí thực hiện 1.231 triệu đồng.

- Hỗ trợ cơ sở CNNT tham gia 05 hội chợ, triển lãm trong nước, với kinh phí thực hiện 255 triệu đồng.

⁸Đối với kinh phí thực hiện đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh phân bổ tại Quyết định số 2960/QĐ-UBND ngày 25/12/2024; kết quả đạt được là số liệu là ước tính theo từng nội dung thực hiện.

- Hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu cho 09 cơ sở, với tổng kinh phí thực hiện là 270 triệu đồng.

- Hỗ trợ in, dán nhãn logo của chương trình bình chọn; tặng thưởng, đăng tải thông tin giới thiệu sản phẩm đạt giải các cấp cho 64 cơ sở (02 đợt), với tổng kinh phí thực hiện là 165 triệu đồng

1.3. Hỗ trợ liên doanh, liên kết; tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; hợp tác đầu tư phát triển các cụm công nghiệp: Hỗ trợ thực hiện 01 đề án xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường cho cơ sở công nghiệp nông thôn.

1.4. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực có chất lượng; nâng cao năng lực quản lý; tư vấn, trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn.

- Tổ chức 05 đợt đào tạo, tập huấn về khởi sự doanh nghiệp và xây dựng thương hiệu; chuyển đổi số, từ nguồn kinh phí KCĐP là 377 triệu đồng.

1.5 Hỗ trợ tư vấn thông tin phát triển công nghiệp nông thôn; công tác truyền thông:

- Xây dựng 01 phóng sự về đánh giá kết quả hoạt động khuyến công giai đoạn 2021 – 2025, với tổng kinh phí đã thực hiện 45 triệu đồng.

1.6. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công:

- Tổ chức 01 hội nghị đánh giá tổng kết về hoạt động khuyến công giai đoạn 2021-2025, với tổng kinh phí thực hiện là 270 triệu đồng (*dự kiến tổ chức vào cuối năm 2025*).

- Tổ chức 10 lượt đoàn công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chương trình, đề án khuyến công, với tổng kinh phí thực hiện là 342 triệu đồng.

2. Kết quả huy động các nguồn lực thực hiện

Giai đoạn 2021 - 2025, tổng kinh phí khuyến công hỗ trợ triển khai thực hiện các đề án, chương trình trên địa bàn tỉnh là 7.648 triệu đồng (bao gồm kinh phí KCQG và kinh phí KCĐP), trong đó có 25 cơ sở CNNT được trực tiếp thụ hưởng chính sách khuyến công (hỗ trợ trực tiếp cho cơ sở), gồm:

- Ngân sách khuyến công hỗ trợ trực tiếp: 5.154 triệu đồng (KCQG là: 1.450 triệu đồng; KCĐP là 3.704 triệu đồng)

- Nguồn vốn tự có (đối ứng) của các cơ sở công nghiệp nông thôn: 41.681 triệu đồng, trong đó một số đề án có số vốn đối ứng lớn như: Công ty TNHH Khoa học và công nghệ An Phát, Công ty cổ phần Sao Mai...

(chi tiết có Biểu mẫu kèm theo)

3. Đánh giá kết quả

3.1. Ưu điểm

- Chương trình khuyến công giai đoạn 2021-2025 đã được triển khai tích

cực, chủ động, góp phần nâng cao năng lực sản xuất, hiệu quả kinh tế và môi trường, đặc biệt là làm thay đổi nhận thức của chủ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trong phát triển CN-TTCN.

- Hoạt động khuyến công trong thời gian qua đã dần dần phát huy hiệu quả, nội dung hỗ trợ phù hợp với nhu cầu, khả năng tiếp nhận của đối tượng thụ hưởng. Công tác hỗ trợ đã góp phần giảm bớt khó khăn trong việc đầu tư phát triển sản xuất ban đầu của một số doanh nghiệp, cơ sở đặc biệt đối với các đơn vị bắt đầu lập nghiệp.

- Các nội dung hỗ trợ khuyến công được nhiều cơ sở, doanh nghiệp sản xuất CN-TTCN đánh giá cao, tạo động lực để các cơ sở phát triển sản xuất, mở rộng dây chuyền, mở rộng quy mô và phát triển thương hiệu.

- Mức hỗ trợ đối với từng đề án, dự án chưa lớn, nhưng đã thể hiện sự đồng hành của Nhà nước đối với cơ sở sản xuất, doanh nghiệp; là nguồn động viên kịp thời, bước đầu đối với các chủ đầu tư, các doanh nghiệp, hợp tác xã trong quá trình đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, sử dụng công nghệ kỹ thuật tiên tiến và thực hiện chính sách hỗ trợ của Nhà nước góp phần phát triển công nghiệp địa phương, tạo việc làm, đa dạng sản phẩm, phát huy lợi thế địa phương và phát triển bền vững.

3.2. Tồn tại, hạn chế.

- Giai đoạn này chịu nhiều sự tác động như dịch bệnh Covid-19, xung đột chính trị, lạm phát đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất của các cơ sở công nghiệp nông thôn, số lượng cơ sở công nghiệp nông thôn mở rộng hoặc đầu tư mới hạn chế. Phần lớn các cơ sở CNNT tại địa phương chủ yếu là các hộ sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, chưa đủ năng lực tài chính để đầu tư vào khu, cụm công nghiệp, đầu tư mang tính tự phát trong các khu dân cư nên việc lựa chọn để thực hiện các đề án khuyến công gặp khó khăn.

- Quy mô của mỗi đề án/dự án khuyến công nhỏ, chưa thể hiện rõ nét tính liên kết vùng, khu vực hoặc chưa thể hiện được sự hỗ trợ thúc đẩy cho một nhóm/loại sản phẩm công nghiệp mũi nhọn nào đó; năng lực tài chính của các cơ sở CNNT tại địa phương còn hạn chế nên rất khó đổi mới, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất, nhất là việc đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến, mới 100%. Nhận thức và trình độ quản lý của chủ cơ sở CNNT còn hạn chế, thiếu chủ động tiếp cận hoạt động khuyến công.

- Sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền một số địa phương cấp huyện chưa quyết liệt, chưa được quan tâm đúng mức đến hoạt động khuyến công. Bộ máy quản lý lĩnh vực Công Thương ở cấp huyện còn thiếu (các huyện, thị xã, thành phố chỉ có từ 1-2 người phụ trách chung nhiều lĩnh vực); ở cấp xã, phường chưa có cán bộ chuyên trách, nên công tác chỉ đạo, tuyên truyền, triển khai chính sách khuyến công còn nhiều khó khăn.

PHẦN II

ĐỀ XUẤT MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2045

I. QUAN ĐIỂM, CĂN CỨ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH, BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

Hà Tĩnh những năm gần đây nhiều chính sách liên quan đến phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề được định hướng rõ nét, tạo cơ sở thuận lợi cho công tác khuyến công trong giai đoạn 2021-2025. Trong những năm tới, xu hướng đô thị hóa ở Hà Tĩnh sẽ tăng nhanh; kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp và dịch vụ; đòi hỏi phải chuyển đổi nhanh các ngành nghề lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp. Nền kinh tế Hà Tĩnh tiếp tục hội nhập kinh tế thế giới nhanh và sâu rộng thông qua các Hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương, tạo nhiều cơ hội thuận lợi mở rộng thị trường tiêu thụ, phát triển sản xuất.

Kinh tế thế giới hiện nay đang phải đối mặt với nhiều thách thức, biến động khó lường và tính bất ổn chính trị cao; hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cùng với sự phân mảnh trong không gian kinh tế thế giới; cạnh tranh chiến lược về kinh tế giữa các nước lớn diễn biến ngày càng gay gắt. Thương mại đầu tư truyền thống gặp khó khăn; các hoạt động đầu tư kinh doanh trên không gian số phát triển mạnh mẽ. Thành tựu khoa học công nghệ tiếp tục làm thay đổi sâu sắc lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất. Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 gắn với chuyển đổi số, kinh tế số, phát triển công nghiệp bền vững và bao trùm là động lực chính dẫn dắt xu thế phát triển kinh tế thế giới.

Trong bối cảnh đó, dưới sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, công tác khuyến công được triển khai đồng bộ đảm bảo các mục tiêu của Chương trình khuyến công giai đoạn 2021-2025. Giai đoạn 2026-2030, theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW, công tác khuyến công phải cần có sự thay đổi cả về chất và lượng mới theo hướng kết hợp giữa nhà nước với doanh nghiệp; theo chuỗi ngành hàng, đổi mới, sáng tạo chuyển đổi số trên cơ sở ứng dụng triệt để các thành tựu khoa học trong nước và nước ngoài nhằm thực hiện tốt các mục tiêu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra.

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

- Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp một cách bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, thực hiện có hiệu quả lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế và góp phần xây dựng nông thôn mới theo mục tiêu, định hướng chương trình khuyến công của Chính phủ và chính sách hỗ trợ của tỉnh.

- Tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều biện pháp về hoạt động khuyến công, tăng số lượng các cơ sở sản xuất công nghiệp nhận thức được lợi ích của việc áp

dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; hỗ trợ một số cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất sản phẩm. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình phát triển công nghiệp nông thôn theo chuỗi (từ sản xuất giống, bao tiêu sản phẩm nông nghiệp làm nguyên liệu chế biến, chế biến sâu các sản phẩm và tiêu thụ hướng tới xuất khẩu).

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thúc đẩy chuyển đổi mô hình kinh tế tuần hoàn, sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; thúc đẩy sản xuất xanh, tăng trưởng xanh trong lĩnh vực sản xuất CNNT. Tạo mọi điều kiện cho các cơ sở CNNT thuận lợi trong tiếp cận các cơ hội phát triển nội dung số thông qua chính sách khuyến công.

- Hoàn thiện quy trình quản lý và nâng cao năng lực tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công các cấp.

III. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Đề xuất nhiệm vụ cụ thể đối với các nội dung hoạt động khuyến công quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP

Bám sát nhiệm vụ cụ thể đối với các nội dung hoạt động khuyến công quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, sau khi có Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2026-2030 Hà Tĩnh sẽ tham mưu Bộ Công Thương triển khai hỗ trợ khuyến công Quốc gia trên địa bàn Hà Tĩnh cho từng nội dung/đề án cụ thể qua các năm. Đối với ngân sách địa phương, Hà Tĩnh sẽ bố trí nguồn lực phù hợp để thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khuyến công và phát triển CN-TTCN trên địa bàn tỉnh.

Đối với khuyến công quốc gia, đề nghị Bộ Công Thương tăng cường hỗ trợ các đề án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp; hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp.

2. Đề xuất nội dung hoạt động khuyến công theo Nghị định số 45/2012/NĐ-CP cần ưu tiên hỗ trợ trong giai đoạn 2026-2030 và định hướng đến năm 2045

Do nguồn ngân sách địa phương còn hạn hẹp, đề nghị Bộ Công Thương tăng cường hỗ trợ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia cho các đề án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp; hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất CN-TTCN trên địa bàn tỉnh.

3. Đề xuất nội dung hoạt động khuyến công mới/mở rộng so với Nghị định số 45/2012/NĐ-CP

Đề nghị Bộ Công Thương xem xét, tham mưu Thủ tướng chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2012/NĐ-CP để đa dạng hóa nội dung hoạt động khuyến công như sản xuất và tiêu dùng bền vững; chuyển đổi số v.v...

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về cơ chế chính sách và giải pháp thực hiện

- Xây dựng chương trình khuyến công giai đoạn 2026-2030; tiếp tục rà soát lại cơ chế, chính sách đã ban hành để bổ sung điều chỉnh hoàn thiện cho phù hợp yêu cầu mới, tăng thêm hỗ trợ nâng cấp kết cấu hạ tầng nông thôn, giảm bớt các thủ tục hành chính...

- Tăng cường vai trò công tác thông tin, tuyên truyền đến các đối tượng thụ hưởng chính sách khuyến công: Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các chủ trương chính sách của Nhà nước để người dân, doanh nghiệp yên tâm đầu tư phát triển công nghiệp nông thôn. Vận động các doanh nghiệp lớn hỗ trợ cho hoạt động khuyến công và động viên doanh nhân tích cực tham gia hoạt động khuyến công; Tăng cường cập nhật, trao đổi thông tin giữa hoạt động khuyến công cấp tỉnh với khuyến công cấp huyện, khảo sát thực tế tại cơ sở CN-TTCN để trao đổi, cung cấp và nắm bắt thông tin, những nhu cầu của các cơ sở để lựa chọn, xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng nội dung hoạt động khuyến công hàng năm nhằm triển khai thực hiện hiện mang lại hiệu quả cao

- Tăng cường tư vấn, hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất CN-TTCN tìm hiểu, hợp đồng mua máy móc, thiết bị công nghệ phù hợp để nâng cao năng lực sản xuất và phát huy tối đa hiệu quả việc sản xuất, kinh doanh của cơ sở; Khuyến khích hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ vào sản xuất Công nghiệp nông thôn. Ưu tiên, hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới, áp dụng công nghệ tiên tiến, xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường giải pháp sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

- Đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất CN-TTCN tiến hành các hoạt động giới thiệu, quảng bá sản phẩm để củng cố thị trường trong nước, đồng thời luôn chú trọng hỗ trợ cho các doanh nghiệp tiến hành tìm hiểu, khảo sát thị trường ở nước ngoài thông qua việc tham gia các kỳ hội nghị, hội chợ, triển lãm để từ đó có những hoạt động giới thiệu, quảng bá sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm phù hợp.

2. Về tổ chức bộ máy

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy hoạt động khuyến công trên địa bàn theo định hướng, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tổ chức bộ máy theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động; đầu tư trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, phổ biến văn bản, quy định mới về công tác khuyến công để nâng cao năng lực cho đội ngũ

cán bộ làm công tác khuyến công từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã; xem xét, thí điểm bố trí hệ thống khuyến công viên cấp huyện, cấp xã đáp ứng yêu cầu.

3. Công tác phối hợp với các cơ quan, đoàn thể

Thường xuyên tăng cường sự phối hợp hoạt động với các cơ quan quản lý nhà nước với các đoàn thể chính trị - xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức tư vấn, các doanh nghiệp, cơ sở để triển khai mạnh mẽ, có hiệu quả hoạt động khuyến công trong tỉnh như phối hợp tập huấn nghiệp vụ và các hoạt động xúc tiến, xây dựng thương hiệu nhãn hiệu cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn trên địa bàn.

4. Kinh phí hoạt động

- Thực hiện tốt mục tiêu đã được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh về một số chính sách phát triển CN-TTCN đến năm 2025, trong đó quy định một số chính sách phát triển công nghiệp, trong đó ưu tiên dành kinh phí thích đáng để hỗ trợ các cơ sở CNNT trên địa bàn trong lĩnh vực công nghiệp nói chung và khuyến công nói riêng.

- Chủ động, tranh thủ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia hàng năm, chương trình phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, nguồn hỗ trợ xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp. Bố trí lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh có liên quan và các nguồn vốn xã hội hóa tham gia vào chương trình khuyến công.

- Ủy ban nhân dân các cấp, các sở ngành liên quan lập hoặc bổ sung kế hoạch ở cấp ngành mình, lồng ghép phối hợp với chương trình khuyến công của tỉnh, tăng cường hướng dẫn, kiểm tra giám sát cấp dưới, cơ sở triển khai mạnh mẽ hoạt động khuyến công, tạo ra bước đột phá thúc đẩy phát triển CNNT trong tỉnh.

- Chính quyền các cấp tạo mọi điều kiện để các cơ sở sản xuất kinh doanh theo pháp luật, tạo điều kiện hỗ trợ về mặt bằng sản xuất v.v...

PHẦN III

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Bộ Công Thương: (1) Có hướng dẫn cụ thể về tiêu chí xác định máy móc thiết bị tiên tiến áp dụng vào sản xuất CN-TTCN được xem xét hỗ trợ khuyến công đặc biệt cho các mô hình cơ sở nhỏ và vừa tại các địa bàn khó khăn để các địa phương áp dụng hỗ trợ; (2) ban hành định mức kinh tế kỹ thuật để các Trung tâm có căn cứ thực hiện việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật; (3) xem xét, điều chỉnh nâng mức hỗ trợ một số nội dung khuyến công nhằm khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển; (4) ban hành Thông tư hướng dẫn về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công địa phương để thống nhất áp dụng trong cả nước.

- Đề nghị Bộ Công Thương trình Chính phủ sớm ban hành Nghị định mới thay thế Nghị định số 45/NĐ-CP về Khuyến công theo hướng mở rộng phạm vi đối tượng thụ hưởng, bổ sung một số nội dung có ý nghĩa thiết thực cho cơ sở CNNT như: hỗ trợ chuyển đổi số, hỗ trợ xây dựng/thuê nhà xưởng; hỗ trợ đầu tư một số thiết bị chuyên dụng; hỗ trợ đầu tư hệ thống trang thiết bị năng lượng tái tạo phục vụ trực tiếp cho sản xuất....; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Công Thương thực hiện nhiệm vụ khuyến công.

- Đề nghị Chính phủ chỉ đạo thống nhất giữ nguyên tổ chức bộ máy đơn vị sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ về khuyến công trực thuộc các Sở Công Thương để thuận lợi trong triển khai các hoạt động khuyến công có tính kỹ thuật đặc thù của ngành Công Thương.

Trên đây là báo cáo Tình hình thực hiện Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1881/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Công Thương Hà Tĩnh báo cáo Bộ Công Thương xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Phòng QLCN;
- Lưu: VT, TT.

GIÁM ĐỐC

Đặng Văn Thành